

Số: 2551 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 10 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt đồ án và quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Đại Nam, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 01/01/2015;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 02/03/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu dân cư Đại Nam, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư Đại Nam, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1537/TTr-SXD ngày 18/8/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Đại Nam, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, với các nội dung như sau:

1. Lý do và sự cần thiết lập quy hoạch:

Hiện nay, tỉnh Bình Phước đã quy hoạch nhiều khu công nghiệp tập trung kết hợp với việc hình thành các khu đô thị mới, do đó tốc độ tăng dân số cơ học nhanh dẫn đến nhu cầu về nhà ở, giải trí, vui chơi, nghỉ ngơi cần được đáp ứng ngày càng cao. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Phước đề cập tới sự hình thành những khu công nghiệp và phát triển các khu đô thị mới. Vì vậy, sự hình thành khu dân cư Đại Nam là phù hợp với định hướng phát triển chung của tỉnh, đáp ứng sự phát triển về kinh tế - xã hội.

2. Phạm vi ranh giới và quy mô diện tích:

- Khu đất quy hoạch Khu dân cư Đại Nam, thuộc địa bàn xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, có tứ cận tiếp giáp ranh như sau:



- + Phía Bắc giáp: Đất của dân.
- + Phía Đông giáp: Đất của dân.
- + Phía Tây giáp: Quốc Lộ 13, đất của dân và đất của Công ty TNHH Phúc Thịnh Khang.
- + Phía Nam giáp: Đất khu dân cư Công ty TNHH C&N Vina.
- Tổng diện tích khu vực quy hoạch: Khoảng 96,7 ha.
- Tổng dân số tự kiến: Khoảng 16.000 người.

3. Quy hoạch sử dụng đất:

3.1. Quy mô dân số:

Theo quy hoạch, dự kiến dân số toàn khu là 16.000 người với mật độ dân số bình quân khoảng 165 người/ha.

3.2. Diện tích đất, tiêu chuẩn các loại đất:

Khu quy hoạch với diện tích 967.041 m² được phân bổ như sau:

- Đất xây dựng nhà ở : 504.804,69m² chiếm 52,2%.
- Đất thương mại dịch vụ : 13.050 m² chiếm 1,35%.
- Đất trường học : 22.470 chiếm 2,32%.
- Đất giao thông : 346.710,83 m² chiếm 35,87%.
- Đất cây xanh - công viên : 53.654,67 m² chiếm 5,54%.
- Đất hạ tầng kỹ thuật : 26.350,81 m² chiếm 2,72%.

3.3. Chi tiêu sử dụng đất:

Chi tiêu sử dụng đất toàn khu là 89,12 m²/người. Trong đó :

- Đất xây dựng nhà ở : 31,13 m²/người
- Đất thương mại dịch vụ : 0,91 m²/người
- Đất giao thông : 21,68 m²/người
- Đất cây xanh - công viên : 3,75 m²/người
- Đất công trình kỹ thuật : 1,65 m²/người

3.4. Các chỉ tiêu cơ bản:

- Mật độ xây dựng toàn khu: 47%
- Tầng cao xây dựng: Tối thiểu 1 trệt, 1 lầu đối với lô tiếp giáp tuyến đường số 11, 14 (Minh Hưng - Đồng Nơ) và đường số 16. Tối thiểu 1 trệt đối với các tuyến đường nội bộ còn lại. Tầng cao tối đa không hạn chế.
- Khoảng lùi: Công trình công cộng, dịch vụ lùi tối thiểu 6.0m, nhà phố liên kế lùi 3m, nhà biệt thự lùi 5m.

4. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

Quy hoạch đất được phân bố theo chức năng sử dụng và được tổ chức như sau:

- Nhà ở: diện tích lô đất khoảng 100m^2 - 250m^2 .
- Nhà ở dạng phố liên kế, được tổ chức theo từng dãy dọc theo các trục đường phố, bảo đảm lộ giới, chiều cao và mặt tiền thống nhất, hài hòa.
- Cây xanh và công viên: Bố trí khu công viên cây xanh kết hợp diện tích sông suối tiếp giáp về phía Bắc khu đất tạo thành mảng xanh tập trung, khu công viên nghỉ ngơi, TDTT cho khu dân cư Đại Nam.
- Hệ thống giao thông: Từ Quốc lộ 13 mở một đường đi vào khu đất, các tuyến đường nhánh được bố trí theo tuyến đường chính để hình thành đường phố trong khu dân cư.

5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

5.1. Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng:

- Khu đất quy hoạch có nền đất khá cao, hoàn toàn không chịu ảnh hưởng mực nước trên sông suối. Do đó, chỉ cần san lấp tại chỗ khi xây dựng công trình.
- Thiết kế san nền tất cả các hướng đều nghiêng về phía suối Xa Cát (theo hướng dốc của địa hình tự nhiên).
- Hướng thoát nước theo hướng thoát chung của khu vực về phía Đông Bắc ra suối Xa Cát.

5.2. Quy hoạch hệ thống giao thông

Hệ thống giao thông gồm có 4 loại đường:

- Đường số 14 đường Minh Hưng - Đồng Nơ (mặt cắt 1-1): có lộ giới 64m, bề rộng mặt đường $12\text{m} \times 2$ và $7\text{m} \times 2$, giải phân cách giữa rộng 10m, giải phân cách 2 bên rộng 2m, vỉa hè rộng $6\text{m} \times 2$.
- Đường số 1-1 (mặt cắt 2-2): có lộ giới 29m, bề rộng mặt đường $8\text{m} \times 2$, dải phân cách giữa rộng 4m, vỉa hè rộng $4,5\text{m} \times 2$.
- Đường số 16 (mặt cắt 4-4): Có lộ giới 35m, bề rộng mặt đường $8\text{m} \times 2$, dải phân cách giữa rộng 10m, vỉa hè rộng $4,5\text{m} \times 2$.
- Các đường còn lại trong khu QH (mặt cắt 3-3): có lộ giới 17m, bề rộng mặt đường 8m, vỉa hè rộng $4,5\text{m} \times 2$.

5.3. Quy hoạch Cấp điện:

- Các trạm biến áp dự kiến xây dựng mới được đấu nối nhận nguồn 220kV, thuộc tuyến 473, thuộc trạm trung gian 110/22KV-40MVA - Chơn Thành .
- Lưới hạ thế dự kiến xây dựng mới được phân bố từ các trạm biến áp phân phối trạm biến áp III-400 kVA vào các hộ gia đình.

5.4. Hệ thống chiếu sáng:

Hệ thống cần đèn và tủ điều khiển được bố trí dọc theo vỉa hè các tuyến đường, riêng mạng lưới dây dẫn được bố trí ngầm để tăng mỹ quan cho đô thị.

5.5. Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc:

Hệ thống thông tin liên lạc cho Khu dân cư Đại Nam sẽ được ghép nối từ Bưu điện huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Các tuyến công bề chờ và cáp đồng sẽ được đi ngầm.

5.6. Quy hoạch cấp nước:

- Phạm vi cấp nước được tính toán cho khu quy hoạch với tổng lưu lượng cấp nước toàn khu khoảng: $2.800 \text{ m}^3/\text{ngày}$.

- Nguồn nước: Giai đoạn đầu sử dụng nguồn nước ngầm từ các giếng khoan hộ gia đình, giai đoạn sau sẽ sử dụng nguồn nước cung cấp của tỉnh.

- Mạng lưới cấp nước: Được thiết kế với ống cấp có đường kính từ D42 - D200, được nối thành vòng khép kín phục vụ nhu cầu cho toàn khu quy hoạch. Bố trí các trụ cứu hỏa dọc các tuyến đường, khoảng cách giữa các trụ 150 m.

5.7. Quy hoạch hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

- Tổng lưu lượng nước thải bằng 80% lưu lượng nước cấp: $2.240 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Xây dựng trạm xử lý nước thải công suất: $2.500 \text{ m}^3/\text{ngày}$.

- Hệ thống thoát nước thải được thiết kế hoàn toàn riêng rẽ với hệ thống thoát nước mưa. Nước thải sinh hoạt của các hộ được xử lý cục bộ bằng các bể tự hoại của mỗi công trình. Sau đó thoát ra hệ thống cống thu nước thải của khu vực dẫn về trạm xử lý nước thải theo định hướng quy hoạch. Nước thải sau khi làm sạch được thoát ra sông rạch.

- Hệ thống đường cống thu gom nước thải: Cống được xây dựng ngầm dưới vỉa hè đường, đường cống thoát nước thải là cống tròn, vật liệu HDPE, D500.

- Vệ sinh môi trường: Tổng lượng rác thải sinh hoạt: 16 tấn/ngày. Rác thải được thu gom trong ngày và đưa đến vị trí xử lý rác gần nhất.

5.8. Quy hoạch hệ thống cây xanh: Bố trí cây xanh dọc theo các trục đường và các khu cây xanh tập trung.

Điều 2. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy định quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu Dân cư Đại Nam, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Tổ chức thực hiện: Công ty TNHH MTV Tân Khai Khai là đơn vị tổ chức lập quy hoạch, chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các nội dung sau:

1. Tổ chức công bố đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu Dân cư Đại Nam, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, đồng thời tiến hành cắm mốc ngoài thực địa các khu chức năng của khu quy hoạch, để các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết.

2. Thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và giải quyết đất tái định cư cho các hộ dân bị đền bù giải tỏa (nếu có) theo đúng quy định hiện hành.

Điều 4. Các ông (Bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Chủ tịch UBND huyện Chơn Thành, Công ty TNHH MTV Tân Khai, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 4;
- LĐVP, P.KTN;
- Lưu VT.(Trung)



Nguyễn Anh Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**QUY ĐỊNH QUẢN LÝ XÂY DỰNG THEO ĐỒ ÁN QUY HOẠCH
CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ ĐẠI NAM
XÃ MINH HƯNG, HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2551/QĐ-UBND
ngày 10 / 10 /2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy định này được áp dụng đối với Khu dân cư Đại Nam, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, gồm:

- Quy định về công tác quản lý các chỉ tiêu sử dụng đất tại từng lô đất, các thông số kỹ thuật và các yêu cầu quản lý về hệ thống hạ tầng kỹ thuật, nguyên tắc kiểm soát, quản lý về không gian, kiến trúc, cảnh quan, bảo vệ môi trường theo đồ án quy hoạch chi tiết để có cơ sở quản lý xây dựng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý xây dựng, chính quyền địa phương theo phân cấp và chủ đầu tư căn cứ vào đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 của Khu dân cư Đại Nam, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã được phê duyệt và quy định này, có trách nhiệm hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sử dụng đất trong khu quy hoạch và kiểm tra việc xây dựng các công trình theo đúng qui định của pháp luật và quy định tại văn bản này.

Việc điều chỉnh bổ sung hoặc thay đổi những quy định tại văn bản này phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy định này cho phép.

CHƯƠNG II
CÁC QUI ĐỊNH VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

Điều 3. Vị trí, phạm vi ranh giới, quy mô diện tích, dân số:

Khu đất quy hoạch Khu dân cư Đại Nam, thuộc địa bàn xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, có tứ cận tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc giáp: Đất của dân.
- Phía Đông giáp: Đất của dân.



- Phía Tây giáp: Quốc Lộ 13, đất của dân và đất Công ty TNHH Phúc Thịnh Khang.

- Phía Nam giáp : Đất khu dân cư Công ty TNHH C&N Vina.

Tổng diện tích khu vực quy hoạch: Khoảng 96,7 ha.

Tổng dân số tự kiến: Khoảng 16.000 người.

Điều 4. Quy định về sử dụng đất:

4.1. Quy mô dân số: Theo quy hoạch, dự kiến dân số toàn khu là 16.000 người với mật độ dân số bình quân khoảng 165 người/ha.

4.2. Diện tích đất, tiêu chuẩn các loại đất:

Khu quy hoạch với diện tích 967.041 m² được phân bổ như sau:

- | | |
|----------------------------|---|
| - Đất xây dựng nhà ở | : 504.804,69m ² chiếm 52,2%. |
| - Đất thương mại dịch vụ | : 13.050 m ² chiếm 1,35%. |
| - Đất trường học | : 22.470 m ² chiếm 2,32%. |
| - Đất giao thông | : 346.710,83 m ² chiếm 35,87%. |
| - Đất cây xanh - công viên | : 53.654,67 m ² chiếm 5,54%. |
| - Đất hạ tầng kỹ thuật | : 26.350,81 m ² chiếm 2,72%. |

4.3. Chỉ tiêu sử dụng đất:

Chỉ tiêu sử dụng đất toàn khu là 89,12 m²/người. Trong đó :

- | | |
|----------------------------|-------------------------------|
| - Đất xây dựng nhà ở | : 31,13 m ² /người |
| - Đất thương mại dịch vụ | : 0,91 m ² /người |
| - Đất giao thông | : 21,68 m ² /người |
| - Đất cây xanh - công viên | : 3,75 m ² /người |
| - Đất công trình kỹ thuật | : 1,65 m ² /người |

4.4. Các chỉ tiêu cơ bản:

- Mật độ xây dựng toàn khu: 47%

- Tầng cao xây dựng: Tối thiểu 1 trệt, 1 lầu đối với lô tiếp giáp tuyến đường số 11, 14 (Minh Hưng - Đồng Nơ) và đường số 16. Tối thiểu 1 trệt đối với các tuyến đường nội bộ còn lại. Tầng cao tối đa không hạn chế.

- Khoảng lùi: Công trình công cộng, dịch vụ lùi tối thiểu 6.0m, nhà phố liên kế lùi 3m, nhà biệt thự lùi 5m.

Điều 5. Quy định về kiến trúc.

5.1. Về mật độ xây dựng:

- Công trình nhà ở:

+ Nhà ở liên kế: Mật độ xây dựng tối đa 85%

+ Nhà ở biệt thự: Mật độ xây dựng tối đa 65%

- Công trình công cộng, dịch vụ: Mật độ xây dựng tối đa 40%

5.2. Quy định về khoảng lùi công trình:

- Nhà phố liên kế: Khoảng lùi 3m.

- Nhà biệt thự: Khoảng lùi 5m.

- Công trình công cộng, dịch vụ: Khoảng lùi 6m.

- Tại ngã giao nhau giữa các đường giao thông trong khu nhà ở kích thước vạt góc hàng rào khu đất tối thiểu 5m x 5m. Một số khu vực đường cụt, mật độ lưu thông xe cộ ít, kích thước vạt góc 3m x 3m.

5.3. Cốt nền hoàn thiện công trình.

- Cao độ nền hoàn thiện tại các tim đường giao thông tùy vị trí theo thiết kế san nền. Cao độ hoàn thiện tại các bó vỉa lề đường cao hơn lòng đường 15cm.

- Cao độ hoàn thiện tại nền tầng trệt cao hơn vỉa hè tối thiểu 30 cm. Chiều cao hàng rào tối đa 2,6m tính từ nền vỉa hè hoàn thiện.

5.4. Chiều cao tầng công trình.

Chiều cao công trình nhà ở: Tối thiểu 1 trệt 1 lầu đối với các lô tiếp giáp tuyến đường số 11, 14 (Minh Hưng - Đồng Nợ) và đường số 16. Tối thiểu 1 trệt đối với các tuyến đường nội bộ còn lại. Tầng cao tối đa không hạn chế.

5.5. Vật liệu xây dựng:

- Mặt tiền ngôi nhà, biển quảng cáo không được sử dụng các vật liệu có độ phản quang lớn hơn 70%.

- Mặt tiền ngôi nhà không được bố trí sân phơi quần áo.

5.6. Các quy định khác:

- Công trình nhà ở: Hàng rào phải có hình thức kiến trúc thoáng, mỹ quan và khuyến khích tối thiểu 50% thưa thoáng, nếu xây kín phải dùng chung tông màu với màu nhà hoặc màu trắng. Chiều cao tối đa của hàng rào không quá 2,4 m (tính từ cốt hoàn thiện vỉa hè).

- Công trình công cộng: Hàng rào 3 mặt có độ cao tối đa 2,4 m tính từ cốt hoàn thiện vỉa hè. Phần tường rào giáp với đường từ độ cao 0,6 m trở lên (tính từ mặt vỉa hè) trở lên phải thiết kế trống thoáng.

- Kích thước biển quảng cáo chính (đặt song song với đường) có kích thước khoảng 1m x 4m, biển phụ có thể gắn vuông góc với tường mặt tiền với kích thước 0,6m x 1m.

Điều 6. Quy định về hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

6.1. Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng:

Thiết kế san nền tất cả các hướng đều nghiêng về phía suối Sa Cát (theo hướng dốc của địa hình tự nhiên).



Hướng thoát nước theo hướng thoát chung của khu vực về phía Đông Bắc ra suối Sa Cát.

6.2. Hệ thống giao thông:

Hệ thống giao thông gồm có 4 loại đường:

- Đường số 14 đường Minh Hưng - Đồng Nơ (mặt cắt 1-1): có lộ giới 64m, bề rộng mặt đường 12mx2 và 7mx2, giải phân cách giữa rộng 10m, giải phân cách 2 bên rộng 2m, vỉa hè rộng 6mx2.

- Đường số 11 (mặt cắt 2-2): có lộ giới 29m, bề rộng mặt đường 8mx2, dải phân cách giữa rộng 4m, vỉa hè rộng 4,5mx2.

- Đường số 16 (mặt cắt 4-4): Có lộ giới 35m, bề rộng mặt đường 8mx2, dải phân cách giữa rộng 10m, vỉa hè rộng 4,5mx2.

- Các đường còn lại trong khu QH (mặt cắt 3-3): có lộ giới 17m, bề rộng mặt đường 8m, vỉa hè rộng 4,5mx2.

6.3. Cấp điện:

Các trạm biến áp dự kiến xây dựng mới được đấu nối nhận nguồn 220kV, thuộc tuyến 473, thuộc trạm trung gian 110/22KV-40MVA - Chơn Thành .

Lưới hạ thế dự kiến xây dựng mới được phân bố từ các trạm biến áp phân phối trạm biến áp III-400 kVA vào các hộ gia đình.

6.4. Chiếu sáng: Hệ thống đèn và tủ điều khiển được bố trí dọc theo vỉa hè các tuyến đường, riêng mạng lưới dây dẫn được bố trí ngầm để tăng mỹ quan cho đô thị.

6.5. Hệ thống thông tin liên lạc:

Hệ thống thông tin liên lạc cho Khu dân cư Đại Nam sẽ được ghép nối từ Bưu điện huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Các tuyến cống bê tông và cáp đồng sẽ được đi ngầm.

6.6. Cấp nước:

Tổng lưu lượng nước cấp toàn khu khoảng: 2.800 m³/ngày.

Nguồn nước: Giai đoạn đầu sử dụng nguồn nước ngầm từ các giếng khoan hộ gia đình, giai đoạn sau sẽ sử dụng nguồn nước cung cấp của tỉnh.

Mạng lưới cấp nước: Được thiết kế với ống cấp có đường kính từ D42 - D200, được nối thành vòng khép kín phục vụ nhu cầu cho toàn khu quy hoạch. Bố trí các trụ cứu hỏa dọc các tuyến đường, khoảng cách giữa các trụ 150 m.

6.7. Hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

Tổng lưu lượng nước thải bằng 80% lưu lượng nước cấp: 2.240 m³/ngày.

Xây dựng trạm xử lý nước thải công suất: 2.500 m³/ngày.

Hệ thống thoát nước thải được thiết kế hoàn toàn riêng rẽ với hệ thống thoát nước mưa. Nước thải sinh hoạt của các hộ được xử lý cục bộ bằng các bể

tự hoại của mỗi công trình. Sau đó thoát ra hệ thống cống thu nước thải của khu vực dẫn về trạm xử lý nước thải theo định hướng quy hoạch. Nước sau khi làm sạch được thoát ra sông rạch.

Hệ thống đường cống thu gom nước thải: Cống được xây dựng ngầm dưới vỉa hè đường, đường cống thoát nước thải là cống tròn, vật liệu HDPE, D500.

Vệ sinh môi trường: Tổng lượng rác thải sinh hoạt: 16 tấn /ngày. Rác thải được thu gom trong ngày và đưa đến vị trí xử lý rác gần nhất.

6.8. Quy hoạch hệ thống cây xanh: Bố trí cây xanh dọc theo các trục đường và các khu cây xanh tập trung.

CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- Việc quản lý xây dựng trong Khu dân cư Đại Nam, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước thực hiện theo quy hoạch được phê duyệt và quy định này.

- Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì gửi văn bản về Sở Xây dựng để kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy định này./.